

Số: 68 /KHCL-TH

Thịnh Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Xây dựng, phát triển Trường Tiểu học Thịnh Sơn giai đoạn 2020-2025

Trường Tiểu học Thịnh Sơn nằm trên địa bàn xóm Đại Đồng, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Trường được thành lập từ năm 1953 với tên gọi là trường cấp 1 Thịnh Sơn, lúc này trường địa điểm trường đóng gần bờ sông Đào. Đến năm 1977 trường cấp 1 Thịnh Sơn sát nhập với trường Cấp 2 Thịnh Sơn thành trường cấp 1,2 Thịnh Sơn. Năm 1991 trường được tách ra từ trường PTCS Thịnh Sơn, nhà trường được mang tên trường Tiểu học Thịnh Sơn. Từ đó tới nay nhà trường được hoạt động hoàn toàn độc lập theo Điều lệ trường Tiểu học và Luật giáo dục. Trải qua chặng đường 30 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã tạo dựng được một nền móng vững chắc, từng bước khẳng định với xã hội, với quần chúng nhân dân về chất lượng giáo dục toàn diện. Ghi nhận những kết quả đó, trong thời gian qua nhà trường được các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trao tặng nhiều danh hiệu cao quý, trong nhiều năm, trường đạt danh hiệu trường tiên tiến và TTXS với nhiều học sinh giỏi cả về các môn văn hóa và thể dục thể thao. Đến năm học 2001 -2002, nhà trường vinh dự được đón bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trong năm năm ấy, trường vẫn giữ vững và không ngừng phát triển. Đến tháng 11 năm học 2012-2013, trường vinh dự được đón bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và được Sở GD&ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 3. Đây là thành quả ghi nhận sự đồng sức đồng lòng, tận tâm với nghề nghiệp, sự phấn đấu không mệt mỏi của tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường. Đồng thời là sự quan tâm đầu tư, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục xã nhà của chính quyền địa phương và các tổ chức trong xã hội. Kết quả này là nguồn cổ vũ động viên to lớn đối với nhà trường và địa phương trong thời gian qua và tạo đà phấn đấu phát triển trong những năm học tiếp theo.

Trường Tiểu học Thịnh Sơn đang từng bước phát triển bền vững, trường đã đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh, là niềm tự hào của nhiều thế hệ học sinh, là niềm tin tưởng lớn của các cấp lãnh đạo. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 -2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển nhà trường, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Chi bộ, Hội đồng trường và hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Đại hội Đảng Toàn Quốc lần thứ XII: “Đổi căn bản, toàn diện nền Giáo dục Việt Nam”; Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng với các trường học trên huyện nhà xây dựng ngành

giáo dục phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và quốc tế.

Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự đóng góp ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh, đến nay cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo khang trang, và ngày càng hiện đại hơn. Hiện tại trường cơ bản có đủ phòng học kiên cố, các phòng học đảm bảo đúng quy cách; khối phòng hành chính quản trị đảm bảo phương tiện làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; có hệ thống thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho việc khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lí và giảng dạy; khuôn viên trường có sân chơi đảm bảo Xanh, sạch, đẹp và an toàn đáp ứng nhu cầu của hoạt động giáo dục.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU, ngày 24/5/2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thịnh Sơn khóa XXX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 15/8/2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đảng bộ huyện Đô Lương, khóa XXIII nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương xã Thịnh Sơn, của Trường Tiểu học Thịnh Sơn tại thời điểm tháng 12 năm 2020,

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

1. Tình hình kinh tế- xã hội xã Thịnh Sơn.

Từ đặc điểm tình hình kinh tế và xã hội của địa phương xã Thịnh Sơn, rút ra những điểm thuận lợi và khó khăn tác động đến nhà trường như sau:

Điểm thuận lợi: Tình hình chính trị địa phương ổn định, không có nhiều các tệ nạn xã hội. Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn xác định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” nên rất quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục của các nhà trường vì vậy tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, bán trú. Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, cần cù chăm chỉ làm ăn. Điều kiện giao thông thuận tiện tạo điều kiện cho học sinh đi học an toàn. Nhân dân đồng lòng ủng hộ các chủ trương về giáo dục, sẵn sàng tài trợ cho học sinh về mọi mặt. Xã đạt chuẩn nông thôn sớm nên trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2012.

Điểm khó khăn: Thu nhập của người dân chủ yếu từ trồng trọt và chăn nuôi nên điều kiện kinh tế nhiều hộ dân còn gặp nhiều khó khăn nên một số gia đình chưa thật sự quan tâm đến việc học hành của con em. Xã đạt chuẩn nông thôn sớm nên một số công trình xây dựng đã lâu giờ không còn đáp ứng như một số phòng học diện tích nhỏ, công trình vệ sinh chưa đạt chuẩn. Địa điểm trường đặt sát với nhà dân nên không thể mở rộng diện tích khuôn viên thêm để đáp ứng yêu cầu đổi mới. Dân số ngày càng tăng nên số học sinh vào học hàng năm tăng dẫn đến phòng học, phòng bộ môn thiếu so với quy định.

2. Tình hình Trường Tiểu học Thịnh Sơn.

2.1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2020-2021, tính đến 12/2020, trường có 23 người (Trong đó Quản lý 02 người, giáo viên 18 người; nhân viên 03 người)

- Trình độ chuyên môn: cử nhân: 11 người, cao đẳng: 10 người; Trung cấp: 01 người; CBGV, NV có chứng chỉ tin học 17 người = 74%, chứng chỉ ngoại ngữ : 10 người = 43%

- Đảng viên: 18 người, trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 02 người; sơ cấp 01 người.

- Tuổi đời:

+ Dưới 30 tuổi: 0 người

+ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi: 03 người

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 16 người

+ Từ 50 tuổi trở lên: 04 người

- Danh hiệu chuyên môn: GVĐG cấp trường: 21 người, cấp huyện 21 người, cấp tỉnh: 05 người

- Danh hiệu thi đua: CSTĐ cấp cơ sở 13 người, CSTĐ cấp tỉnh: 02 người

(Có Phụ biểu 1chi tiết kèm theo)

2.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học

- Diện tích khuôn viên: Tổng diện tích 3 790 m². Diện tích trung bình 8,16 m²/học sinh. Diện tích sân chơi, bãi tập 2600 m². Khuôn viên trường học đảm bảo Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn và thân thiện

- Khối phòng học: Gồm 15 phòng Trong đó có 15 phòng học kiên cố; Số phòng học đảm bảo: 01 lớp/phòng. Các phòng học đảm bảo đầy đủ ánh sáng, hệ thống đèn điện, quạt mát.

- Khối phòng phục vụ học tập gồm: 01 phòng học tiếng Anh, 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng thư viện+ thiết bị; 01 phòng Truyền thống và hoạt động Đội;

- Khối phòng hành chính gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng Y tế học đường, 02 phòng kho, 01 phòng Thường trực

- Khu vực bán trú: gồm 01 bếp.

- Khu vệ sinh: có 02 khu nhà vệ sinh (01 nhà vệ sinh giáo viên và 01 nhà vệ sinh học sinh).

- Có hệ thống nước sạch tinh khiết uống trực tiếp (01 máy lọc), nước giếng khoan, nước máy dùng cho sinh hoạt; rác thải được thu gom và xử lý hàng ngày tại lò xử lý rác.

- Nhà xe: 02 (Học sinh: 01; GV: 01).

- Số máy vi tính: 29 máy, trong đó: máy để bàn: cái 24 (Phục vụ học tập: 23; Làm việc: 01); máy xách tay: 05 cái; Máy chiếu: 01; 7 Tivi kết nối Internet.

- Bàn, ghế học sinh: Đảm bảo đủ chỗ cho học sinh theo quy định.

- Trang thiết bị dạy- học: Cơ bản đảm bảo cho công tác dạy- học

Đối chiếu theo TT13/2020/TT-BGDĐT đối với trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 thì hiện tại trường còn thiếu các hạng mục sau:

+Khối phòng học tập: Thiếu 3 phòng: P. Mỹ thuật, P. Khoa học - công nghệ, P; P. Đa chức năng.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: Thiếu 5 phòng: P. Thiết bị, P. đọc học sinh, P. Tư vấn tâm lý học đường, P. Thiết bị, P. Đội

+ Khối phụ trợ thiếu 3 phòng: P. Giáo viên, P. Họa và Nhà đa năng

+ Khối phục vụ sinh hoạt: Thiếu nhà ăn học sinh.

+ Một số phòng đã có nhưng diện tích chưa đủ như P. Truyền thông; Phòng Ngoại ngữ; P. thư viện; P. y tế; P. Bếp;

+ Sân thể dục thể thao diện tích thiếu và chưa có thiết bị vận động.

(Có Phụ biểu 2 chi tiết kèm theo)

2.3. Tình hình trẻ trong độ tuổi tiểu học ra lớp, dự báo quy mô lớp, học sinh

Năm học 2020 – 2021 tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp là 88/88 em đạt tỷ lệ 100%. Trẻ 11 tuổi HTCTTH đạt 98,8%. Tổng số lớp 15 lớp với 464 học sinh sỹ số của các lớp bình quân 30,9 học sinh/lớp.

Dự kiến năm học 2021 – 2022 trường tuyển sinh 04 lớp 1/128 học sinh. Tổng số lớp 17 lớp/ 531 học sinh. Số lớp được duy trì ổn định ở mức 18 lớp trong cả giai đoạn 2021- 2025, đến năm 2030 số lớp là 19 lớp.

(Có Phụ biểu 3 chi tiết kèm theo)

2.4. Chất lượng giáo dục.

Chất lượng giáo dục của nhà Năm học 2019 – 2020 số học sinh hoàn thành chương trình lớp học là 452/456 em đạt tỷ lệ 99,1%, học sinh HTCTTH 80/80 tỷ lệ 100%.

- Số học sinh được khen cấp trường: 277/456 chiếm tỷ lệ: 60,7%;

- Số học sinh được khen cấp trên: 46/456 chiếm tỷ lệ:10 %;

- Học sinh đạt giải quốc gia, : 05 em (2 em đạt giải KK cuộc thi vẽ tranh, 2 em đạt giải Ba trạng Nguyên Toàn tài và 1 em đạt giải Khuyến khích cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt)

(Có Phụ biểu 4 chi tiết kèm theo)

3. Đánh giá những mặt mạnh và mặt yếu, nguyên nhân chủ quan, khách quan

3.1. Điểm mạnh

Nhà trường có bề dày truyền thống về thành tích dạy tốt- học tốt, trường đã đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Nhà trường đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình trách nhiệm trong công tác.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tích cực xây dựng môi trường thân thiện, an toàn giúp học sinh an tâm học tập, rèn luyện.

Nhà trường khai thác và sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Hàng năm nguồn ngân sách chi thường xuyên được cấp về sử dụng hợp lí, thực hiện tốt công tác tài trợ giáo dục để tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học

* Nguyên nhân khách quan:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo UBND Huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo Đô Lương, Đảng ủy và chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và phát triển nhà trường, phần lớn cha mẹ học sinh quan tâm đến công tác giáo dục, luôn đồng thuận, phối hợp cùng nhà trường trong mọi hoạt động của nhà trường.

Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

* Nguyên nhân chủ quan:

Tập thể CBGV,NV luôn đoàn kết,

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỷ luật của học sinh.

Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – an toàn

3.2.Điểm yếu

Năm học 2020-2021, số lượng giáo viên chưa đủ tỷ lệ 1,5 theo quy định để thực hiện CT GDPT 2018 (Thiếu 05 GV), có 61,1 % GV trình độ đào tạo chưa đạt chuẩn; có 17 % GV chưa có chứng chỉ tin học cơ bản và 44,4% chưa có chứng chỉ ngoại ngữ . 50% giáo viên có tham gia nghiên cứu và viết SKKN nhưng đạt hiệu quả chưa cao.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Diện tích khuôn viên còn thiếu 850 m² so với quy định, Trường thiếu 3 phòng học, 5 phòng hỗ trợ học tập, 2 phòng phụ trợ, 1 nhà đa năng, 1 nhà ăn. Hệ thống bãi tập chưa đạt yêu cầu. Một số phòng đã có nhưng chưa đủ diện tích. Công trình vệ sinh thiếu diện tích so với quy định.

Nhiều thiết bị dạy học đã hư hỏng và thiếu so với quy định.

* Nguyên nhân khách quan:

Trường đóng sát nhà dân và đường quốc lộ nên khó mở rộng diện tích khuôn viên. Cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp với quy mô phát triển của sự tăng trưởng số lượng học sinh.

Sự thiếu hụt về số lượng giáo viên đã diễn ra nhiều năm do số lớp liên tục tăng, mà số giáo viên được cấp trên bổ sung hàng năm chưa đảm bảo tỷ lệ 1,2 GV/lớp

Hệ thống thiết bị dạy học được cấp từ những ngày đầu thay sách chương trình hiện hành (2000), một số bộ đồ dùng, tranh ảnh, nội dung không phù hợp, ảnh hưởng đến việc sử dụng trong dạy học của giáo viên.

Quy hoạch tổng thể nhà trường thiếu tính chiến lược, các phòng học được xây dựng khá lâu nên chưa đảm bảo về diện tích so với quy định tại Thông tư 13/2000/TT- BGDĐT

* Nguyên nhân chủ quan:

Sự cố gắng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn và trình độ đào tạo của một số giáo viên chưa cao, chưa có tính đột phá.

Việc sử dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên còn hạn chế.

4. Cơ hội và thách thức đối với nhà trường trong 5 năm tới

4.1. Cơ hội

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường. Kinh tế địa phương phát triển mạnh, đời sống văn hóa xã hội phong phú, đa dạng, có sự hội nhập nhanh là điều kiện thuận lợi để nhà trường tổ chức các hoạt theo hướng động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

Trường đóng trên địa bàn xóm Đại Đồng là xóm trung tâm của xã, đường giao thông đi lại thuận tiện, mặt bằng trình độ dân trí cao. Đời sống nhân dân ổn định, trên 70% học sinh gia đình có điều kiện. Cha mẹ học sinh luôn ủng hộ, đồng thuận cao với các kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển tạo điều kiện thuận lợi giúp cho đội ngũ CB,QL,GV tiếp cận các văn bản, thông tin kịp thời, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, hoạt động dạy học được xây dựng và ứng dụng, tạo thuận lợi cho các hoạt động của nhà trường.

4.2 Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Hội nhập quốc tế trong giáo dục chưa được tiếp cận.

Sự đầu tư về CSVC của địa phương chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới, Quy hoạch tổng thể nhà trường phải khoa học. Việc vận động các nguồn tài trợ cho nhà trường từ các cá nhân, tổ chức còn ở mức khiêm tốn chưa đáp ứng được với nhu cầu hiện tại.

Trường chưa được giao quyền tự chủ về con người và về tài chính; thiếu giáo viên giáo viên để dạy học 2 buổi/ ngày; nguồn ngân sách chi thường xuyên cấp cho đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu cho đổi mới giáo dục.

Sự đòi hỏi của xã hội cũng như gia đình các bậc cha mẹ học sinh trong thời kì hội nhập và phát triển ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

Công nghệ thông tin phát triển, việc ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và dạy học để đổi mới công tác quản lý và phương pháp dạy học là yêu cầu bắt buộc đối với việc thực hiện CTGDPT 2018. Đây là thách thức không nhỏ đối với giáo viên nhiều tuổi, cũng như việc ứng dụng, tổ chức thực hiện các phần mềm quản lý như Emis, CSDL ngành...

Các tệ nạn xã hội dễ xâm nhập làm ảnh hưởng đến công tác giáo dục trong nhà trường.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiện đại để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, phát huy tiềm lực vốn có của mình và thấy rằng "*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*".

2. Tâm nhìn: Trở thành một ngôi trường có uy tín, chất lượng nằm trong tốp đầu của Giáo dục tiểu học huyện Đô Lương. Nơi đây CB, GV, NV luôn có ước mơ và khát vọng vươn tới thành công; học sinh luôn được tìm tòi, khám phá, trải nghiệm để phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, các em thực sự hạnh phúc khi học tập tại mái trường.

3. Giá trị cốt lõi

- Đoàn kết, dân chủ;
- Trung thực, trách nhiệm;
- Tự tin, sáng tạo;
- Hợp tác, chia sẻ;
- Thân thiện, an toàn

4. Phương châm hành động " Không ngừng sáng tạo, đột phá, hiệu quả"

5. Mục tiêu

5.1. Mục tiêu chung đến 2025

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Xây

dựng ngôi trường hạnh phúc, phấn đấu giữ vững chất lượng giáo dục cấp độ 3 và được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2022.

5.2. Mục tiêu cụ thể

5.2.1. Đội ngũ GV,NV,CBQL

- Dự báo số lượng GV,NV,CBQL để tham mưu cho các cơ quan quản lý cấp trên trong khâu truyền dựng nhân sự:

+ Về số lượng đội ngũ GV,NV,CBQL đủ để thực hiện theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018

+ Về Cơ cấu: cơ cấu môn học, độ tuổi, trình độ đào tạo đảm bảo tính kế thừa, nối tiếp và phát triển đáp ứng chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025

+ Về chất lượng của đội ngũ GV,NV,CBQL đáp ứng chương trình GDPT 2018

a) Chất lượng của đội ngũ GV:

+ Số lượng, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GV, trình độ đào tạo, xếp loại viên chức hàng năm

Nội dung Năm	Xếp loại theo chuẩn NN			Trình độ đào tạo		Xếp loại viên chức		
	Tốt	Khá	Đạt	Trên chuẩn	Chuẩn	HTXS NV	HTTNV	HTNV
2020-2021	08	8	02		8	8	10	0
2021-2022	10	14	02		10	10	16	0
2022-2023	10	14	02		13	10	16	0
2023-2024	10	14	02		15	10	16	0
2024-2025	10	14	02	1	14	10	16	0

+ Mục tiêu năng lực GV đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018: Số lượng GV đáp ứng tốt CTGDPT: Đạt 100 %; Số lượng GV có thể hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện triển khai CTGDPT 2018: 16,6%

+ 100% GV tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018

+ 100% GV hoàn thành chương trình BDTX theo TT17/2019/TT-BGD&ĐT (120 tiết)

+ 100% GV hoàn thành các chương trình BDTX do trường, phòng GD&ĐT và Bộ GD&ĐT tổ chức

+ 02 Giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh, 01 GV đạt GVCNG cấp tỉnh

+ 02 giáo viên được cử đi BDGVCC

+ 06 giáo viên được cử đi học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn, 01 GV đi học tập nâng cao trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ)

b) Chất lượng của đội ngũ nhân viên:

Nội dung Năm	Trình độ đào tạo		Xếp loại viên chức		
	Trên chuẩn	Chuẩn	HTXS NV	HTTNV	HTNV
2020-2021	02	01		03	

2021-2022	02	01	01	02	
2022-2023	02	01	01	02	
2023-2024	03		01	02	
2024-2025	03		01	02	

* Chất lượng của đội ngũ CBQL:

Năm	Xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng			Trình độ đào tạo		Xếp loại viên chức		
	Tốt	Khá	Đạt	Trên chuẩn	Chuẩn	HTXS NV	HTT NV	HTNV
2020-2021	02				02	02		
2021-2022	02				02	02		
2022-2023	02				02	02		
2023-2024	02				02	02		
2024-2025	02				02	02		

+ Mục tiêu năng lực CBQL đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018: Số lượng CBQL đáp ứng tốt CTGDPT: Đạt 100%; Số lượng CBQL có thể hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện triển khai CTGDPT 2018: 100 %

+ 100% CBQL tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018

+ 100% CBQL hoàn thành chương trình BDTX theo TT17/2019/TT-BGD&ĐT(120 tiết)

+ 100% CBQL hoàn thành các chương trình BDTX do trường, phòng GD&ĐT tổ chức

+ 01 CBQL (50 %) được cử đi BD CBQLCSGD cốt cán

5.2.2. Về cơ sở vật chất trang thiết bị;

- Xây dựng cơ sở vật đảm bảo có đủ các phòng học, các phòng chức năng theo TT13 và TT14.

- 100% phòng học văn hóa, phòng học bộ môn có thiết bị dạy học hiện đại ti vi nối mạng Internet

- Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT

- Có sân chơi bãi tập riêng cho học sinh, có bể bơi, có nhà đa năng...

- Khu nhà vệ sinh học sinh và giáo viên được xây dựng theo hướng hiện đại

- Khu nhà ăn bán trú đảm bảo cho 500 - 600 học sinh

5.2.3. Chất lượng giáo dục

- Chất lượng giáo dục hàng năm

+ Học sinh HTCTTH: tỷ lệ: 100%

+ Học sinh HTCT lớp học được xét lên lớp: tỷ lệ: trên 98,0 %.

+ Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 30 – 32 %.

+ Học sinh có thành tích trong học tập các môn học hoặc trong quá trình rèn luyện: 35 %

- Chất tham gia các cuộc thi và giao lưu:

+ Đạt cấp trường: 45% lượt em

+ Đạt cấp huyện: 15 % lượt em.

+ Đạt cấp tỉnh: 6- 8% lượt em.

+ Cấp Quốc gia, Quốc tế: 15 – 20 huy chương.

+ Học sinh trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp có văn hóa, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội

6. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch

6.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

6.1.1. Tham mưu cho cơ quan quản lý về bổ sung đội ngũ GV đáp ứng chương trình CTGDPT 2018 giai đoạn 2020-2025

- Rà soát nhu cầu giáo viên giai đoạn 2020-2025 về số lượng, cơ cấu; theo số lượng GV còn thiếu để tham mưu kịp thời với UBND huyện Đô Lương bố trí bổ sung đủ giáo viên để thực hiện chương trình GDPT 2018

- Số lượng CB, GV, NV dự báo đến năm 2025:

Năm học Đội ngũ	Số lượng hiện có	Số lượng dự báo theo các năm				Ghi chú
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	
Cán bộ quản lý	02	02	02	02	02	
Hiệu trưởng	01	01	01	01	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	01	01	01	
Giáo viên	18	26	27	27	27	
<i>GV dạy môn cơ bản và hoạt động giáo dục</i>	15	18	19	19	19	
<i>GV dạy môn chuyên biệt</i>	03	8	8	8	8	
Ngoại ngữ 1	01	02	02	02	02	
Tin học và Công nghệ	0	01	01	01	01	
Giáo dục thể chất	0	02	02	02	02	
Nghệ thuật	Âm nhạc	01	01	01	01	
	Mĩ thuật	0	01	01	01	
Tiếng dân tộc thiểu số	0					
Công tác Đoàn/Đội	01	01	01	01	01	
Nhân viên	03	03	03	03	03	
Thư viện, thiết bị	01	01	01	01	01	
Công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	
Kế toán	01	01	01	01	01	
Thủ quỹ, Y tế	0	0	0	0	0	

Văn thư	01	01	01	01	01	
---------	----	----	----	----	----	--

6.1.2. Thực hiện phân công chuyên môn hợp lý cho giáo viên, nhân viên, CBQL đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018

Căn cứ trên kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng hàng năm, Hiệu trưởng thực hiện phân tích công việc và phân công chuyên môn cho giáo viên đảm bảo:

Phù hợp với quy định về chế độ lao động (giờ dạy, chế độ kiêm nhiệm) theo văn bản TT28...

Thực hiện đúng quy trình phân công lao động

Chủ động phân công lao động một cách khoa học, khách quan, thực tế...

+ Phân công GVCN: GVCN vừa có nhiệm vụ dạy học các môn học được đảm nhiệm, vừa có nhiệm vụ lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm nhằm đạt được mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học.

+ Phân công giáo viên dạy các bộ môn (Tin học, Công nghệ; Ngoại ngữ 1, Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC) để thực hiện CTGDPT 2018. Phân công những GV có kinh nghiệm đã hoàn thành chương trình BD được cấp chứng chỉ để dạy lớp 1 trong năm học đầu tiên 2020-2021, có kế hoạch để chọn cử GV dạy trong 5 năm, để GV có kế hoạch học tập bồi dưỡng để được cấp chứng chỉ

+ Bố trí phân công sao để mỗi khối có 01 giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm để dẫn dắt, hỗ trợ được GV toàn khối thực hiện đổi mới.

6.1.3. Bồi dưỡng và phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV, NV, CBQL

Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên đáp ứng mục tiêu nâng cao năng lực chuyên môn thực hiện CTGDPT 2018, từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo các phương thức linh hoạt khác nhau phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Hỗ trợ giáo viên hoàn thành 120 tiết thuộc 3 chương trình bồi dưỡng theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT, 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế BDTX giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông...

Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai chương trình GDPT 2018 và kinh nghiệm trong thực hiện chương trình hiện hành kèm cặp, gương mẫu dẫn dắt tại chỗ cho các giáo viên có năng lực yếu hơn theo quy trình: Giải thích về phương pháp mới, thực hiện giờ dạy minh họa, để giáo viên thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018 và chương trình hiện hành, đáng giá giờ dạy, tư vấn các phương pháp để giúp giờ dạy hiệu quả hơn; khuyến khích động viên giáo viên khi đạt được yêu cầu của một giờ dạy theo chương trình mới.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng riêng tại trường phù hợp với điều kiện thời gian, tài chính của nhà trường. Phát triển chương trình BDTX dựa vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tại chỗ trên cơ sở phát huy nguồn lực CSVN, hạ tầng CNTT và tài chính của nhà trường

Tổ chức kiểm tra đánh giá hoạt động BDTX khách quan, công bằng

Xây dựng chương trình hỗ trợ giáo viên sau hoạt động bồi dưỡng nhằm phát huy hiệu quả bồi dưỡng trong thực tiễn giáo dục nhà trường-

Lập kế hoạch, cử GV tham gia bồi dưỡng để thực hiện chương trình 2018 (Theo lộ trình 5 năm).

6.1.4. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nền nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên đề chuyên môn

Bổ sung hoàn thiện quy chế chuyên môn, tổ chuyên môn

Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với giáo viên, nhất là giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện SHCM theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ/ khối chuyên môn

Xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên đề phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của GV, đa dạng hóa hình thức sinh hoạt chuyên đề để tăng tính hấp dẫn, lôi cuốn, đảm bảo hiệu quả đối với giáo viên

Kết hợp cộng đồng học tập giữa các trường trong cùng cụm trường để hỗ trợ nhau phát triển chuyên môn thông qua hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, liên trường

6.2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSVC, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy và học

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT và căn cứ mức độ phấn đấu trường CQG mức độ 2 để rà soát thực trạng CSVC từ đó đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đảm bảo về CSVC, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu quy định của trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2

Tham mưu với UBND xã để xây dựng 01 dãy nhà 3 tầng gồm 12 phòng học, phòng chức năng (03 phòng học văn hóa; 01 phòng tin học, 02 phòng tiếng Anh, 02 phòng nghệ thuật, 01 phòng khoa học, các phòng làm việc, xây dựng 01 nhà đa năng. Xây dựng nhà bếp và nhà ăn bán trú. Nâng cấp công trình vệ sinh của học sinh

Huy động nguồn tài trợ hàng năm để bổ sung 100 bộ bàn ghế bán trú cho học sinh (do số học sinh tăng và số lớp tăng);

Trang bị nâng cấp các phòng Tin học, phòng Tiếng Anh, phòng Nghệ thuật, khoa học được cấp theo hướng hiện đại.

Xây dựng Thư viện đạt chuẩn, Thư viện tiên tiến. Thư viện Room Tunes

Trích kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của trường được phân bổ để bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 1 đến lớp 5 (theo chương trình GDPT2018)

6.3. Đổi mới các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

Nhà trường có nhiều hình thức bồi dưỡng cho GV về đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc tổ chức các hội thảo, các đợt thao giảng cấp trường, cụm trường. Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, lựa chọn các chuyên đề phù hợp với nhu cầu dạy học. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc đổi mới phương pháp dạy học qua dự giờ, thăm lớp

để tư vấn, hỗ trợ giáo viên. Chú trọng dạy học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh để thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

Đưa các tiết học ngoài giờ chính thức như Tiếng Anh tăng cường, Kỹ năng sống Poky để tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm các nội dung giáo dục phong phú. Đẩy mạnh dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; an toàn giáo thông; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông trong các môn học và hoạt động giáo dục

Tổ chức triển khai và tạo điều kiện giúp HS tham gia các cuộc giao lưu, các cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp tổ chức như: Đại Sứ Văn hóa đọc, Toán Tuổi thơ, Trạng nguyên Tiếng Việt, English challenge (Tiếng Anh trên truyền hình), Toán Timo, IOE, Violimpic... Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm đã xây dựng từ đầu năm học để học sinh được trau dồi các kỹ năng sống để biết tự bảo vệ mình, bảo vệ người khác từ đó giáo dục tình yêu đối với quê hương, đất nước, bạn bè, thầy cô...

Tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn cho khối 1,2 để đến lớp 3 các em được tiếp cận chương trình Tiếng Anh là môn học bắt buộc của chương trình GDPT 2018 một cách vững vàng.

6.4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

CBQL tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng và hoàn thành các mô đun về quản trị trường học theo CTGDPT 2018.

Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tốt kỷ cương, dân chủ cơ sở; công khai, minh bạch việc vận động tài trợ, các khoản thu trong nhà trường.

Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng các kế hoạch trong nhà trường.

Chia sẻ quyền lực, phân công và giao việc cụ thể cho cá nhân phụ trách, đặc biệt là nâng cao vai trò của tổ trưởng chuyên môn để tổ trưởng chuyên môn cũng thực hiện công tác quản lý tổ với đầy đủ các chức năng quản lý.

Đổi mới công tác quản lý hoạt động chuyên môn để làm cho đội ngũ giáo viên năng động hơn trong việc tìm tòi phát huy tính sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp giáo dục và tinh thần phấn khởi trong việc vận dụng, thử nghiệm và lĩnh hội cái mới, tạo nên không khí thi đua sôi nổi trong toàn trường; chỉ đạo thực hiện vận dụng, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS; chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực HS; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới dạy học...

Đổi mới công tác thi đua, đảm bảo tính khoa học, công bằng, công khai từ khâu xây dựng các tiêu chí, triển khai thực hiện đến việc kiểm tra đánh giá. Kiên quyết

khắc phục bệnh thành tích, hình thức. Gắn liền việc khen và thưởng một cách hợp lý và xứng đáng, sao cho phong trào thi đua thực sự trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi người đoàn kết, cùng nhau phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về giáo dục tiểu học: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục. Định hướng tốt dư luận xã hội về những nội dung đổi mới của cấp học, những vấn đề nóng xã hội quan tâm

Ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy học và quản lý, điều hành nhà trường;

Tăng cường chỉ đạo bằng văn bản, thông tin, thông báo, vừa tiết kiệm được thời gian, vừa tạo cơ sở pháp lý nhằm ràng buộc trách nhiệm đối với các thành viên trong hội đồng mà trước hết là các tổ trưởng.

6.5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

Quán triệt trong toàn CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của nhà nước về việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh, như Chỉ thị 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ GD&ĐT về việc “Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh sinh viên”; Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, học tập, việc làm cho CB, GV, NV và học sinh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt, những tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. quán triệt tới cán bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ trẻ em; các văn bản quy định công tác quản lý nâng cao đạo đức nhà giáo; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trường học.

Nhà trường chủ động phối hợp với các đoàn thể, Ban ĐDCMHS để xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường - Gia đình - Xã hội trong giáo dục học sinh trong đó xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của nhà trường, gia đình, xã hội, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong công tác quản lý giáo dục học sinh; Triển khai và thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tạo cơ chế thuận lợi để triển khai công tác phối hợp; xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong giáo dục học sinh.

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, kiến thức về giới và kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước nguy cơ bị bạo lực, xâm hại; thực hiện các

biện pháp bảo vệ, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; chủ động phát hiện các trường hợp học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại, thông báo, cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc xử lý, bảo vệ học sinh.

- Tuyên truyền, giáo dục học sinh tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, tham gia các hoạt động Đội; lao động giúp đỡ gia đình và tham gia các hoạt động cộng đồng; không truy cập các website thiếu lành mạnh trên internet; không để kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo vào các tệ nạn xã hội,

Nêu cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức, nề nếp, kỷ cương trường học: có biện pháp ngăn ngừa, can thiệp hỗ trợ kịp thời không để xảy ra tình trạng giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; yêu cầu giáo viên phải nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và xử lý tình huống sư phạm; trong quá trình giáo dục, cần tôn trọng sự khác biệt, phù hợp đối tượng, giảm áp lực cho học sinh.

Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ; bộ quy tắc ứng xử văn hoá trường học. Tăng cường tổ chức các hoạt động đối thoại giữa Lãnh đạo nhà trường với phụ huynh học sinh, giáo viên và học sinh để kịp thời nắm thông tin, tâm tư, nguyện vọng và các vướng mắc phát sinh, từ đó giải quyết thấu đáo với mục tiêu tốt nhất cho học sinh, giáo viên; tổ chức tốt công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác chủ nhiệm, công tác Đội; tích cực tổ chức hoạt động ngoại khóa, văn hoá, thể thao và các hoạt động tập thể tạo không khí vui vẻ, thân thiện giữa các thành viên nhà trường.

Thực hiện giáo dục hoà nhập theo quy định; tư vấn cho người khuyết tật và gia đình người khuyết tật về dịch vụ hỗ trợ, can thiệp sớm, giáo dục hoà nhập, phối hợp gia đình và các tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng môi trường giáo dục hoà nhập, thân thiện đối với người khuyết tật.

Tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, rà soát, kiểm tra toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp, thiết bị phục vụ các hoạt động học tập, vui chơi (phòng học, đồ dùng thí nghiệm, tường rào, lan can, khu vui chơi...) trong khuôn viên nhà trường, kịp thời sửa chữa, thay thế, khắc phục, đảm bảo môi trường nhà trường an toàn.

Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp, hệ thống sổ liên lạc thông thường, sổ liên lạc điện tử, điện thoại và các phương tiện truyền thông qua mạng internet rất thông dụng hiện nay như thư điện tử, zalo, viber, messenger, facebook... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của ... Thực hiện tốt các giải pháp truyền thông trong giáo dục, tuyên truyền nhân rộng những tấm gương tiêu biểu, nhà giáo sáng tạo, tận tụy, hết lòng vì học sinh để lan toả trong toàn ngành và địa phương

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa,

văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội,... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đóng góp chương trình giáo dục, phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo,.. và quản lý, giáo dục, chăm sóc học sinh.

Tích cực phối hợp với Ban công an, chính quyền địa phương để nắm bắt tình hình, các vướng mắc phát sinh, thực hiện các giải pháp phòng ngừa bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học: Lắp đặt camera an ninh, lập hòm thư tố giác tội phạm, thiết lập, công khai đường dây nóng, hòm thư tố giác để tiếp nhận và kịp thời xử lý các thông tin liên quan đến an ninh, an toàn trường học và bạo lực học đường;

6.6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động tài trợ, xã hội hóa giáo dục

Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài thông qua việc phối hợp tổ chức thành công Đại hội giáo dục xã các nhiệm kỳ.

Tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã thoả thuận thống nhất với Ban đại diện CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức Đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Phối hợp cha mẹ học sinh đầu tư kinh phí để học sinh được tham gia hoạt động ngoài chính khóa tại trường như: Học Tiếng Anh tăng cường, GDKNS Poky, học Stem⁺, học bơi, bóng rổ...

Thực hiện công khai, minh bạch kết quả sử dụng nguồn huy động tài trợ hàng năm

7. Kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược: 13.623.000.000đồng.

Kinh phí trên được huy động từ các nguồn:

- Từ nguồn vận động tài trợ hàng năm: 858.000.000 đồng;
- Ngân sách chi hoạt động thường xuyên: 265.000.000 đồng;
- Từ nguồn ngân sách xã hỗ trợ 12.500.000 .000 đồng;

(Có Phụ biểu 5 chi tiết kèm theo)

8. Lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược

8.1 Mục tiêu ngắn hạn:

Phấn đấu năm học 2020-2021 đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.

8.2. Mục tiêu trung hạn:

+ Đến năm 2022-2023: Trường được kiểm tra công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3

+ Năm 2023-2024: Trường phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, bổ sung cơ sở vật chất hiện đại hóa các thiết bị của hệ thống phòng học bộ môn, phòng chức năng. trường phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định.

+ Khẳng định được thương hiệu nhà trường

8.3. Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ những trường có chất lượng cao của GD tiểu học huyện Đô Lương.

+ Có quy mô ổn định và phát triển.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Đối với Hiệu trưởng:

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm để nhằm cụ thể hóa Kế hoạch chiến lược; theo dõi việc thực hiện Kế hoạch chiến lược, kịp thời xây dựng phương án điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết; bố trí các nguồn lực đảm bảo để thực hiện Kế hoạch chiến lược; phối hợp các lực lượng để thực hiện Kế hoạch,...

9.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

9.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

9.4. Đối với Tổ phó chuyên môn:

Giúp Tổ trưởng chỉ đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ hàng năm trên lĩnh vực được phân công, ..

9.5. Đối với giáo viên:

Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của lớp, nhóm.

9.6. Đối với nhân viên:

Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác cá nhân hàng năm, gắn với chức trách nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công để góp phần thực hiện tốt Kế hoạch của nhà trường hàng năm.

10. Kiến nghị, đề xuất

10.1. Với UBND xã Thịnh Sơn

Tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí và huy động nguồn kinh phí hỗ trợ nhà trường nâng cấp về cơ sở vật chất, đưa vào kế hoạch xây dựng đủ phòng học và phòng chức năng cho trường giai đoạn 2020-2025

10.2. Với UBND huyện Đô Lương.

Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Hàng năm phòng nội vụ kịp thời tham mưu UBND thị xã bổ sung kịp thời, giáo viên để nhà trường đảm bảo đủ về số lượng so với định mức số giáo viên/lớp.

Về kinh phí: Phòng Tài chính quan tâm tham mưu UBND huyện hỗ trợ tài chính hoạt động thường xuyên, hỗ trợ kinh đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025.

Về chuyên môn giáo dục: Phòng GD&ĐT quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn để nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã (để báo cáo);
- Chi bộ (để b/c);
- Hội đồng trường (để giám sát);
- Tổ trưởng chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hòa

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ THỊNH SƠN

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT ĐÔ LƯƠNG